

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1 THỦ ĐÔ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1 THỦ ĐÔ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAPITAL NUMBER ONE CONSTRUCTION
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108199084

3. Ngày thành lập: 28/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 3, Tổ dân phố số 4, ngõ 89 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận
Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: • Các nhà máy lọc dầu, • Các xưởng hoá chất, Xây dựng công trình cửa như: • Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... • Đập và đê. Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : • Thang máy, cầu thang tự động, • Các loại cửa tự động, • Hệ thống đèn chiếu sáng, • Hệ thống hút bụi, • Hệ thống âm thanh, • Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329

3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết : Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...) ;	2511
5.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
6.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
7.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ nội thất, ngoại thất bằng da Sản xuất các linh kiện phục vụ ngành xây dựng;	3290
8.	Xây dựng nhà các loại	4100
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản.	6820
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê các thiết bị, máy móc và dụng cụ phục vụ ngành xây dựng	7730
13.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết:Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt.	2220
14.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
17.	Xây dựng công trình công ích	4220
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: • Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, • Thử độ ẩm và các công việc thử nước, • Chống ẩm các toà nhà, • Chôn chân trụ, • Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, • Uốn thép, • Xây gạch và đặt đá, • Lợp mái bao phủ toà nhà, • Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, • Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, • Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. Các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bề bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; Thuê cần trục có người điều khiển;	4390(Chính)
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án; - Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng	7110

27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
28.	Phá dỡ	4311
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. • Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; • Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;	4663
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
34.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

36.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào	4690
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ THU HIỀN	Xóm 13, Xã Nghi Trung, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	182195323	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		
2	NGUYỄN THỊ HIỀN HÒA	P2110 CT2, Đường Ngô Thi Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	013636200	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
3	ĐINH QUANG HẢI	P2110 CT2, Đường Ngô Thi Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	013636805	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH QUANG HẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/05/1979*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013636805*

Ngày cấp: *23/05/2013*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P2110 CT2, Đường Ngô Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P2110 CT2, Đường Ngô Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*